TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày: 30-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Khang và Ông PH Văn Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2019/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

Đỗ Văn Đ (Tên gọi khác Đ Lợn), sinh ngày 27 tháng 4 năm 1998; sinh, trú quán: thôn H, xã A, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân C và bà Bùi Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: 01. Tại bản án số 154/HSST ngày 16/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đ 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 27/4/2018, Đ đã chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 20/8/2015, Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, hình phạt tiền; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2018, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Nguyễn Minh C, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1997; sinh quán: xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; trú quán: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị L; vợ: không; có 01 con sinh năm 2019; tiền án: 01. Tại bản án số

48/HSPT ngày 14/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt C 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 09/2/2018, C chấp hành xong hình phạt tù trở về địa P; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/5/2019, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Nguyễn Văn Q (Tên gọi khác là Phễu), sinh ngày 07 tháng 3 năm 1988; sinh, trú quán: Phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: 02. Tại bản án số 62/HSST ngày 21/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Q 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 05/02/2016, Q chấp hành xong toàn bộ án. Tại bản án số 282/HSST ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Q 12 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Ngày 29/11/2017, Q chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án; tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 275/HSST ngày 19/12/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Q 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 13/9/2007, Q chấp hành xong toàn bộ bản án. Tại bản án số 125/HSST ngày 26/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Q 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Ngày 05/02/2016, Q chấp hành xong toàn bộ án. Tại bản án này Q bị xét xử về hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng theo pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban thường vụ Q hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Điều 230 BLHS 1999. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 và Điều 304 BLHS năm 2015 thì hành vi này của Q không bị coi là hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và không còn là tội phạm. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Q hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 thì Q đương nhiên được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2018. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

-Bị hại: Anh Mai Văn T, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc N (vắng mặt).

+ Anh Phí Văn T1, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn H, xã K, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; Trú tại: Phố Trà II, phường H, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn V, xã V, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Chu Văn Th, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn P, xã K, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Phan Văn Tr, sinh năm 1973; Trú tại: TDP V, thị trấn T, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Ông Bùi Văn L, sinh năm 1966; Trú tại: Khu 1, xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Văn M, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn N, xã K, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Đỗ Văn C1, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn H, xã K, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Đặng Văn N, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/12/2018, tại bếp ăn của Công ty cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc ở thôn N, xã K, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Mai Văn T và Lê Văn M, Đỗ Văn C1 cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài "Liêng" ăn tiền. Sau đó, Mai Văn T cầm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân ở trong khu vực bếp ăn rồi cùng Lê Văn M, Đỗ Văn C1 đi đến căn nhà bỏ hoang trong khuân viên Công ty Cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc để đánh bạc với nhau. Khi tham gia đánh bạc Mai Văn T mang theo 15.600.000đ nên lấy ra 400.000đ sử dụng để đánh bạc còn lại số tiền 15.200.000đ T cất ở trong ví để trên người và không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Lê Văn M có 150.000đ sử dụng để đánh bạc, Đỗ Văn C1 có 250.000đ sử dụng để đánh bạc. Khi Mai Văn T, M, C1 đang đánh bạc với nhau thì Chu Văn Th đến tham gia đánh bạc cùng. Khi tham gia đánh bạc Th có 200.000đ sử dụng để đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc được khoảng 30 phút thì M thua hết tiền nên nghỉ không đánh bạc nữa, lúc này Phí Văn T2 đến tham gia đánh bạc cùng Mai Văn T1, C1 và Th. Khi tham gia đánh bạc Phí Văn T2 có 120.000đ sử dụng để đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, Đặng Văn N đến tham gia đánh bạc cùng C1, Th, Mai Văn T1 và Phí Văn T2. Khi đang đánh bạc C1 có việc nên nghỉ không đánh bạc nữa, lúc này C1 đang thắng số tiền 80.000đ nên C1 cầm theo 330.000đ ra về trước. N, Th, Mai Văn T1 và

Phí Văn T2 đánh bạc được khoảng 30 phút thì N thua hết số tiền 500.000đ mang theo nên vay của Mai Văn T1 500.000đ (từ số tiền Mai Văn T1 đang thắng bạc) để tiếp tục đánh bạc. Sau đó, N tiếp tục thua hết số tiền vay của Mai Văn T1 nên nghỉ không đánh bạc nữa mà đi ra ngoài gọi điện cho Đào Mộng L hỏi vay tiền của L. L đồng ý rồi gọi điện thoại cho Đỗ Văn Th là quản lý hiệu cầm đồ "A lô là có tiền" ở xã H- huyện Tam Dương - tỉnh Vĩnh Phúc bảo Th đem tiền đến cho N vay. Sau đó, Th đưa cho Đặng Tuấn A số tiền 3.000.000 và bảo Tuấn A đi cùng Nguyễn Văn Q đến Công ty cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc đưa cho N vay số tiền này. Lúc này, trong căn nhà bỏ hoang trong khuân viên Công ty Cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc tiếp tục có Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đến tham gia đánh bạc cùng Th, Mai Văn T1 và Phí Văn T2. Khi tham gia đánh bạc T có 150.000đ, H có 120.000đ sử dụng để đánh bạc.

Khi Nguyễn Văn Q và Đặng Tuấn A mang số tiền 3.000.000đ đến đưa cho N thì N chỉ cầm 1.000.000đ rồi N cùng Q đem tiền vào căn nhà bỏ hoang nơi các đối tượng đang đánh bạc trả cho Mai Văn Thế 500.000đ. Lúc này, Q nhìn thấy nhóm của Mai Văn T1 vẫn đang ngồi đánh bạc với nhau nên Q nảy sinh ý định cướp tiền của những người đánh bạc. Sau đó, Tuấn A đi trả hàng cùng N còn Q đi về hiệu cầm đồ "A lô là có tiền" thì gặp Đỗ Văn Đ và Nguyễn Minh C đang chơi tại đây nên Q nói cho Đ và C biết việc N đánh bạc ở Công ty cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc bị thua và rủ Đ, C đến lấy lại tiền. Đ và C đồng ý. Sau đó, Q gọi điện cho Đào Mộng L hỏi lấy đồ (tức là hung khí) của Đ và Q gửi ở nhà L từ trước thì L bảo Q: "Đến nhà mà lấy". Sau đó, Q, Đ, C đi xe taxi đến nhà L, khi đó Đ mang theo 01 tuýp sắt dài 123cm đường kính 03cm Đ lấy ở hiệu cầm đồ A lô là có tiền. Khi đến nhà L, Q vào nhà L lấy 01 chiếc tuýp sắt dài 108cm, đường kính 2,5cm; 02 chiếc tuýp sắt có gắn dao phay ở đầu đều dài 183cm; 01 con dao quắm chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 114cm mang ra để lên xe taxi rồi bảo lái xe taxi chở đến Công ty Cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc. Khi đi được một đoạn thì Q nhận được điện thoại của Nguyễn Thái H (là lái xe taxi mà Q hẹn đến đón Q ở hiệu cầm đồ A lô là có tiền để chở Q về nhà từ trước đó) nói H đã đến hiệu cầm đồ A lô là có tiền. Lúc này, Q bảo H đến đón Q ở khu vực gần nhà máy Z72 thuộc huyện Tam Dương – tỉnh Vĩnh Phúc. Khi H điều khiển xe ô tô BKS: 19A- 107.85 đến điểm hẹn đón Q thì Q, Đ và C chuyển sang đi xe của H và chuyển toàn bộ số hung khí trên lên xe của H. Q bảo H đi đến Công ty cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc ở xã K – huyện Vĩnh Tường (Q không nói cho H biết mục đích đi để làm gì). Khi đến gần căn nhà bỏ hoang của Công ty cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc, Q bảo H dừng xe đợi; Còn Q cầm theo tuýp sắt, Đ cầm theo tuýp sắt và C cầm theo dao quắm chạy vào trong căn nhà bỏ hoang của Công ty cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc. Lúc này, tại căn nhà bỏ hoang có Chu Văn Th, Phí Văn T2, Mai Văn T1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H vẫn

đang ngồi đánh bạc với nhau. Q cầm tuýp sắt đập mạnh vào cửa ra vào của căn nhà và hô to: "Bọn đánh bạc bịp này ngồi im". Thấy vậy, Phí Văn T2 và Chu Văn Th hoảng sợ bỏ lại toàn bộ tiền đánh bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng của Th tại chiếu bạc bỏ chạy thoát ra ngoài. Còn Mai Văn T1, T, H không bỏ chạy kịp nên bị C cầm dao quắm đứng chặn ở cửa ra vào, Q cầm tuýp sắt vụt vào chân T và vụt vào người của H làm T, H và Mai Văn T1 phải ngồi im, không dám kháng cự, còn Đ lấy toàn bộ tiền dưới chiếu bạc được 2.300.000đ và 01 chiếc điện thoại OPPO F5 của Th bỏ lại rồi yêu cầu T, H và Mai Văn T1 bỏ hết ví tiền và tài sản trên người ra. Khi T, H và Mai Văn T1 bỏ ví tiền và điện thoại ra thì Đ lấy của Mai Văn T1 số tiền 15.200.000đ trong ví và 01 chiếc 01 điện thoại di động OPPO A39 màu vàng, lấy của H 01 chiếc điện thoại di động OPPO F1S màu trắng bị vỡ màn hình. Sau đó, Đ đúc toàn bộ số tiền và điện thoại nêu trên vào chiếc túi xách đeo trên người rồi cùng Q, C cầm theo hung khí đi ra xe ô tô của H đang dừng đợi. H điều khiển xe ô tô chở Q, Đ, C theo sự chỉ dẫn của Q đến gần UBND xã K thì Q bảo H dừng xe rồi Q xuống xe tháo chiếc sim điện thoại trong chiếc điện thoại cướp được của Mai Văn T1 ra và vứt ở dệ đường. Sau đó, H chở Q, Đ, C về nhà L cất số hung khí Q lấy ở nhà L trước đó rồi đi về hiệu cầm đồ "A lô là có tiền" cất 01 chiếc tuýp sắt Đ lấy ở hiệu cầm đồ. Tiếp đó, H chở Q, Đ, C đến cửa hàng điện thoại của anh Đỗ Văn T ở phường Đ - TP. Vĩnh Yên - tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, Đ thuê anh Th1 mở khóa màn hình chiếc điện thoại OPPO A39 màu vàng cướp được của Mai Văn T1. Sau khi anh Th1 mở được khóa thì Đ trả cho anh Th1 120.000đ tiền công rồi tiếp tục thuê anh Th1 mở khóa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng cướp được của Chu Văn Th nhưng anh Th1 không mở được khóa ngay nên Đ đã để lại chiếc điện thoại này tại quán của anh Th1. Sau đó, H chở Đ, Q, C đi đến cửa hàng Thế giới di động ở xã Đại Đồng. Tại đây, Đ, C mỗi người mua 01 thẻ sim điện thoại hết 500.000đ (tổng hai thẻ sim là 1.000.000đ), Q mua 01 pin sạc dự phòng, 01 cáp sạc điện thoại hết tổng số tiền 650.000đ. Đ lấy số tiền cướp được ra thanh toán toàn bộ số tiền mua hàng trên rồi đưa cho Q 1.500.000đ, cho C 3.000.000đ. Sau đó, Q trả cho H 500.000đ tiền thuê xe taxi rồi H điều khiển xe đi về nhà mình. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày Đ, Q, C tiếp tục thuê xe taxi đi đến quán của anh Thái để lấy chiếc điện thoại di động OPPO F5 cướp được của Th mà Đ thuê anh Th1 mở khóa. Đ trả cho anh Th1 120.000đ tiền công rồi tiếp tục thuê anh Th1 mở khóa màn hình và sửa màn hình chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu trắng bị vỡ màn hình đã cướp được của H. Do chưa sửa được ngay nên Đ để lại chiếc điện thoại ở quán nhà anh Th1 rồi cùng Q, C đi xe taxi về hiệu cầm đồ "A lô là có tiền" để ngủ. Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 06/12/2018, Đ và C thuê xe taxi đi đến quán của anh Th1 lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S trên rồi Đ trả cho anh Th1 420.000đ tiền công sửa chữa. Số tiền còn lại Đ đã tiêu xài cá nhân hết; Còn

03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, OPPO A39, OPPO F1S Đ đã làm hỏng và vứt bỏ nhưng không nhớ vứt ở đâu.

Sau khi bị cướp tài sản, Mai Văn T1 đã đến Công an xã K trình báo sự việc. Sau đó, Công an xã K đã báo cáo Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Vĩnh Tường để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định. Quá trình điều tra đã thu giữ tại căn nhà bỏ hoang của Công ty gạch ngói Vĩnh Phúc 03 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; thu giữ 01 chiếc sim điện thoại của Mai Văn T1 do Q vứt tại dệ đường gần UBND xã K; thu giữ của Nguyễn Văn Q 01 chiếc tuýp sắt là hung khí Đ lấy ở hiệu cầm đồ "A lô là có tiền" mang đi sử dụng để cướp tài sản ngày 05/12/2018; thu giữ của Đào Mộng L 01 chiếc tuýp sắt, 01 con dao quắm chuôi bằng gỗ, 02 chiếc tuýp sắt có hàn gắn dao ở một đầu là số hung khí Q, Đ, C mang đi và sử dụng để cướp tài sản ngày 05/12/2018 sau đó gửi lại ở nhà L; thu giữ của Đỗ Văn C số tiền 330.000đ là tiền liên quan đến việc đánh bạc C đã cầm theo khi ra về trước.

Ngày 07/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường tiến hành định giá qua hồ sơ xác định giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng của anh Chu Văn Th bị các đối tượng cướp như đã nêu trên. Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường có Kết luận định giá tài sản xác định giá trị của chiếc điện thoại nêu trên là 2.200.000 đồng *(Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).*

Ngày 25/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường tiến hành định giá qua hồ sơ xác định giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu trắng bị vỡ màn hình của anh Nguyễn Văn H và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 màu vàng của anh Mai Văn T1 bị các đối tượng cướp nêu trên. Ngày 27/6/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường có Công văn số 06 trả lời: "*Tại thời điểm định giá tài sản Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng không có đủ căn cứ để xác định giá trị của 02 chiếc điện thoại nêu trên với lý do sau: Tài sản không còn, không có hóa đơn giấy tờ về nguồn gốc tài sản"*.

Ngày 26/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định Trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y về thương tích cho Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, T và H đều xin từ chối giám định thương tích nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không đủ cơ sở để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của T và H.

Quá trình điều tra, lần lượt các ngày 06/12/2018 và 22/12/2018, Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã triệu tập làm việc được với Nguyễn Văn Q và Đỗ Văn Đ. Riêng Nguyễn Minh C sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa P. Ngày 21/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Minh C. Ngày 07/5/2019, C đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đầu thú để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp tài sản của mình như đã nêu trên. Đồng thời khai nhận tổng số tài sản Đ, Q, C cướp được tại chiếu bạc và trên người các đối tượng đánh bạc gồm số tiền 17.500.000đ (Trong đó, có 2.300.000đ lấy được tại chiếu bạc và 15.200.000đ lấy được trong ví của Mai Văn T1) và 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO F5, OPPO A39, OPPO F1S. Đối với số tiền 17.500.000đ Đ đưa cho Q 1.500.000đ (Q trả tiền thuê xe taxi cho anh H hết 500.000đ, còn lại 1.000.000đ thì Q tiêu xài cá nhân hết), đưa cho C 3.000.000đ và C đã tiêu xài cá nhân hết, còn lại 13.000.000đ, Đ đã trả tiền công sửa điện thoại cho anh Th1 hết 660.000đ, mua hàng tại cửa hàng thế giới di động ở xã Đ hết 1.650.000đ, số tiền 11.690.000đ còn lại Đ đã tiêu xài cá nhân hết; Còn 03 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5, OPPO A39, OPPO F1S Đ đã làm hỏng và vứt bỏ nhưng không nhớ vứt ở đâu. Lời khai của Q, C, Đ phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Mai Văn T1 yêu cầu Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Minh C phải bồi thường cho T1 số tiền 17.200.000đ (trong đó: 15.200.000đ là tiền hợp pháp của T1 và 2.000.000đ là giá trị chiếc điện thoại của T1 bị Q, Đ, C cướp mất); Chu Văn Th yêu cầu Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Minh C phải bồi thường cho Th số tiền 2.200.000đ là giá trị chiếc điện thoại của Th bị Q, Đ, C cướp mất; Còn Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T không yêu cầu Q, Đ, C phải bồi thường gì.

Trong quá trình điều tra xác định ngoài hành vi cướp tài sản tại xã K- huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc nêu trên thì ngày 17/8/2018 Đỗ Văn Đ và Nguyễn Minh C còn thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích tại thị trấn H - huyện Tam Dương - tỉnh Vĩnh Phúc và ngày 21/12/2018 Đỗ Văn Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã Đ - huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 17/8/2018 tại thị trấn H – huyện Tam Dương, Đỗ Văn Đ và Nguyễn Minh C đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích..

Vào tối ngày 17/8/2018, anh Phan Văn Tr, anh Phạm Xuân C cùng anh Ngô Sỹ H, anh Nguyễn Anh T, anh Nguyễn Văn B đến quán karaoke Vinh Phú ở thị trấn H - huyện Tam Dương hát và gọi 01 nhân viên nữ tên P vào phục vụ.

Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, sau khi hát xong anh Tr cùng những người trên ra thanh toán thì xảy ra mâu thuẫn xô xát cãi chửi nhau giữa anh H và P. Sau đó, P gọi điện cho Nguyễn Minh C nói lại việc P bị đánh tại quán hát và bảo C đến giải quyết. Lúc này, C đang chơi ở hiệu cầm đồ "A lô là có tiền" cùng Đỗ Văn Đ nên C rủ Đ đến quán karaoke Vinh Phú để đánh người đã đánh P thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ mang theo một thanh kiếm vỏ màu đen dài khoảng 60cm rồi cùng C thuê xe taxi đi đến quán karaoke Vinh Phú. Trên đường đi, C gọi điện cho T (là bạn của C) rủ T đến quán karaoke Vinh Phú để đánh những người mâu thuẫn với P. Khi C, Đ đi đến quán hát thì thấy Tuấn và 03 người bạn của Tuấn cầm tuýp sắt và dao phóng đang đứng đợi ở trước cửa quán. Sau đó, C, Đ, Tuấn và bạn của T đi vào bên trong quán hát thì thấy P chỉ tay về phía anh H đang đứng bên trong quán nên Đ lao đến dùng tay không đánh anh H. Tiếp đó, C, T và bạn của T cũng lao đến dùng chân tay không đấm đá vào người anh H làm anh H phải lùi vào góc phòng. Lúc này, anh Tr đến can ngăn thì bị Đ, C, T và bạn của T dùng chân tay đấm đá vào đầu, vào người làm anh Tr bị ngã ra nền nhà. Khi anh Tr bị ngã, Đ tiếp tục dùng chân đạp mạnh một phát từ trên xuống trúng vào vùng đầu của anh Tr. Thấy anh Tr nằm im nên C, Đ, T và bạn của T không đánh anh Tr nữa và bỏ đi ra khỏi quán. Hậu quả, anh Tr bị thương được anh B đưa về nhà, đến ngày 19/8/2018 thì được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Lạc Việt, Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đến ngày 31/8/2018 ra viện. Còn anh H không bị thương tích gì nên không phải đi điều trị ở đâu. Tại bệnh án số 31586/18 của bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc chuẩn đoán anh Phan Văn Tr bị chấn thương sọ não: Vỡ xương thái dương phải – Dập não thái dương trái.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Dương đã tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định. Quá trình điều tra đã trích xuất được 01 đoạn video từ hệ thống camera an N của quán Karaoke Vinh Phú.

Ngày 23/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Dương ra Quyết định Trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích cho anh Phan Văn Tr. Ngày 25/9/2018, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 342/TgT, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ xương đá bên phải, đang điều trị nội khoa, xếp 16%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là:

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT- BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y - Pháp y tâm thần là 16%.

Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương đã mô tả trên có thể do vật tày gây nên.

Ngày 30/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường có công văn số 182 đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giải thích lý do tại sao "tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 342/TgT ngày 25/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc không xếp tỷ lệ phần trăm thương tích đối với vết thương "Dập não thái dương trái"; đồng thời giải thích đối với các thương tích của anh Tr có ảnh hưởng hưởng gì đến chức năng của các bộ phận khác trên cơ thể không?

Ngày 01/7/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có công văn số 28B/TTPY-GĐTH trả lời *"Kết quả hồ sơ bệnh án cận lâm sàng đều ghi nhận là theo dõi dập não thùy thái dương trái và đang trong quá trình điều trị, nên tại thời điểm giám định không có cơ sở để xác định tổn thương, không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Do các thương tích của nạn nhân đang trong quá trình điều trị nên chưa xác định được có ảnh hưởng đến chức năng và thẩm mỹ không, để xác định được ảnh hưởng chức năng thẩm mỹ cần điều trị ổn định thì trưng cầu giám định bổ sung"*

Ngày 02/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra quyết định Trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung thương tích cho anh Phan Văn Tr xác định *"tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với vết thương dập não thái dương trái của anh Phan Văn Tr và các thương tích của anh Tr có ảnh hưởng gì đến thẩm mỹ, chức năng của các bộ phận khác trên cơ thể không"*. Tuy nhiên, quá trình điều tra anh Tr đã có đơn xin từ chối giám định bổ sung về thương tích với lý do sức khỏe của anh Tr đã ổn định và gia đình các bị can C, Đ đã đến xin lỗi, bồi thường tiền cho anh Tr nên anh Tr không có yêu cầu đề nghị gì nữa. Ngày 03/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định dẫn giải anh Tr đến Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc để giám định bổ sung thương tích nhưng anh Tr kiên quyết từ chối không chấp hành quyết định dẫn giải. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với vết thương dập não thái dương trái của anh Phan Văn Tr và các thương tích của anh Tr có ảnh hưởng gì đến thẩm mỹ, chức năng của các bộ phận khác trên cơ thể hay không.

Đối với anh Ngô Sỹ H do không bị thương tích gì và không phải đi điều trị ở đâu nên anh H đã xin từ chối giám định thương tích và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho tất cả những người đã đánh mình. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định tổn thương cơ thể của anh H.

Ngày 23/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Dương ra Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số và điện tử đối với 01 tập tin video thu giữ được tại quán karaoke Vinh Phú. Ngày 30/8/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 1209 chụp và in được 28 ảnh ghi lại diễn biến sự việc anh Tr bị Đ, C và một số đối tượng gây thương tích như trên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh C, Đỗ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh gây thương tích cho anh Phan Văn Tr như đã nêu trên. Lời khai của C, Đ phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Minh C và Đỗ Văn Đ đã bồi thường cho anh Phan Văn Tr 20.000.000đ tiền chi phí khám chữa bệnh và tổn hại sức khỏe. Anh Tr đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu C, Đ hay ai khác phải bồi thường gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho C, Đ; Còn anh Ngô Sỹ H không bị thương tích gì nên không yêu cầu ai phải bồi thường gì.

Vụ thứ hai: Ngày 21/12/2018 tại xã Đ - huyện Vĩnh Tường, Đỗ Văn Đ đã thực hiên hành vi trộm cắp tài sản của ông Bùi Văn L.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/12/2018, Đỗ Văn Đ đi đến căn nhà lán làm bằng thùng contener của gia đình ông Bùi Văn L ở thôn 1- xã Đ - huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc chơi thì thấy cửa mở và không có ai ở nhà. Lúc này, Đ quan sát thấy bên trong căn nhà lán này có nhiều tài sản như loa, âm li, điều hòa của gia đình ông L nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp những tài sản này đem về sử dụng. Để thực hiện được mục đích trộm cắp tài sản, Đ thuê xe ô tô taxi đến nhà anh Trần Văn T mượn 01 chiếc kìm làm công cụ để trộm cắp tài sản. Sau đó, Đ tiếp tục thuê xe taxi quay lại căn nhà lán của gia đình ông L nhưng Đ không nói cho lái xe biết mục đích trộm cắp tài sản của mình. Khi đến nơi, Đ bảo lái xe taxi dừng đợi Đ ở ngoài đường, còn Đ cầm theo kìm đi vào trong căn nhà lán của gia đình ông L. Lúc này, Đ thấy căn nhà lán vẫn mở cửa và không có ai ở nhà nên Đ đi đến tháo các dây điện ở ổ cắm điện rồi trộm cắp 02 chiếc loa thùng màu đen; 01 loa vi tính màu đen; 01 loa trầm màu đen; 01 đầu lọc sì màu đen; 01 đầu mic màu đen; 01 đầu vi tính màu đen; 01 âm ly màu đen của ông L rồi đem ra để vào trong xe ô tô taxi đang đợi. Sau đó, Đ tiếp tục đi vào bên trong lán dùng chiếc kìm đem theo cắt dây điện rồi tháo bộ điều hòa màu trắng đem ra để lên xe taxi, do cục nóng điều hòa nặng nên Đ bảo lái xe taxi cùng khiêng ra để vào xe taxi. Sau khi, trộm cắp được số tài sản trên, Đ bảo lái xe taxi chở về cất giấu tại nhà Đ rồi nhờ lái xe taxi đem trả lại chiếc kìm trên cho anh Toản. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Đ gọi điện cho anh Trần Văn Tuyên (là người làm thuê cho ông L và đang ở nhờ tại căn nhà lán của ông L nơi Đ trộm cắp tài sản). Anh T1 hỏi Đ có lấy tài sản của ông L không thì Đ trả

lời là có. Anh T1 khuyên Đ đem số tài sản trộm cắp được trả lại cho ông L thì Đ đồng ý. Sau đó, đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/12/2018, Đ thuê xe taxi của anh Nguyễn Văn Q trú tại thôn Đ, xã An Hòa, huyện Tam Dương chở số tài sản Đ trộm cắp được đến trả lại cho ông L.

Sau khi phát hiện tài sản của mình bị trộm cắp, ông Bùi Văn L đã đến công an xã Đtrình báo. Sau đó, Công an xã Đ đã báo cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định. Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 bộ điều hòa, 01 chiếc âm ly, 01 chiếc đầu vi tính, 01 đầu míc, 01 đầu lọc sì, 01 loa trầm, 01 loa vi tính, 02 loa thùng (là tài sản Đ trộm cắp được của ông L sau đó đã đem trả lại cho ông L); đồng thời tạm giữ 01 chiếc kìm Đ sử dụng để trộm cắp tài sản của ông L.

Ngày 27/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường tiến hành định giá tài sản xác định giá trị số tài sản của ông L bị Đ trộm cắp nêu trên. Ngày 21/01/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường có Kết luận định giá tài sản xác định tổng giá trị của những tài sản trên là 20.300.000đ *(Hai mươi triệu ba trăm nghìn đồng chẵn).*

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKSVT ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về các tội "Cướp tài sản", "Cố ý gây thương tích" và "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự ; Truy tố bị cáo Nguyễn Minh C về các tội "Cướp tài sản" và "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đỗ Văn Đ, Nguyễn Minh C, Nguyễn Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đ từ 09 năm đến 09 năm 03 tháng tù về tội "Cướp tài sản", từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả ba tội từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Minh C từ 09 năm đến 09 năm 03 tháng tù về tội "Cướp tài sản", từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 11 năm 03 tháng đến 11 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 09 năm 03 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự buộc các bị cáo Đ, C, Q phải liên đới bồi thường cho những người bị hại trong vụ cướp tài sản là anh Mai Văn T1 số tiền là 17.200.000 đồng, anh Chu Văn Th số tiền là 2.200.000 đồng theo kỷ phần chia ba như thoả thuận của các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: các bị cáo Đỗ Văn Đ, Nguyễn Minh C, Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 17/8/2018 đến ngày 21/8/2018, Đỗ Văn Đ cùng với Nguyễn Văn Q và Nguyễn Minh C đã thực hiện một số hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Tam Dương và huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 00, ngày 17/8/2018 tại quán karaoke Vinh Phú ở thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xảy ra mâu thuẫn xô xát cãi chửi nhau giữa anh Ngô Sĩ H và người nữ giới tên P. Lúc này, P gọi điện cho Nguyễn Minh C bảo C đến quán karaoke Vinh Phú để đánh anh H. Sau đó, C rủ Đỗ Văn Đ và một số đối tượng khác (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ

cụ thể) đến quán karaoke Vinh Phú dùng chân tay không đấm đá nhiều phát vào người anh H. Thấy anh H bị C, Đ và một số đối tượng khác đánh nên anh Phan Văn Tr (là bạn anh H) vào can ngăn thì bị C, Đ và một số đối tượng khác lao vào dùng chân, tay không đấm, đá, đạp nhiều phát vào người và đầu anh Tr. Hậu quả làm anh Tr bị vỡ xương đá bên phải, dập não thái dương trái, tỷ lệ thương tích là 16%; còn anh H do không bị thương tích gì nên đã xin từ chối giám định thương tích, do đó không đủ cơ sở để xác định tổn thương cơ thể của anh H.

Trong vụ án này, mặc dù không có mâu thuẫn gì nhưng Nguyễn Minh C cùng Đỗ Văn Đ đã có hành vi dùng tay chân không đánh gây thương tích cho anh Tr một cách vô cớ, thể hiện sự côn đồ, hung hãn của các bị cáo. C đóng vai trò là người rủ rê lôi kéo Đỗ Văn Đ thực hiện tội phạm, đồng thời cùng Đ thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Tr một cách tích cực nên đóng vai trò chính, còn Đỗ Văn Đ tham gia với vai trò là người thực hành tích cực.

Vụ thứ hai: Do biết tại căn nhà bỏ hoang bên trong khuân viên Công ty cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc ở thôn N, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc có một số đối tượng đang đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi liêng ăn tiền nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/12/2018, Nguyễn Văn Q rủ Đỗ Văn Đ và Nguyễn Minh C mang theo tuýp sắt, dao quắm đến cướp tài sản của những người này. Khi Nguyễn Văn Q và Đỗ Văn Đ mỗi người cầm một tuýp sắt, Nguyễn Minh C cầm một con dao quắm chạy vào bên trong căn nhà bỏ hoang của Công ty cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc để cướp tài sản thì thấy bên trong căn nhà bỏ hoang này có một số đối tượng gồm: Chu Văn Th, Mai Văn T1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đang đánh bạc với nhau. Lúc này, Q cầm tuýp sắt đập mạnh vào cửa và hô to "bọn đánh bạc bịp này ngồi im" thì Phí Văn T2 và Chu Văn Th hoảng sợ nên bỏ lại toàn bộ tiền đánh bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng của Th tại chiếu bạc rồi bỏ chạy thoát ra ngoài. Còn Mai Văn T1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H không chạy được nên bị C cầm dao quắm đứng chặn ở cửa ra vào, Q cầm tuýp sắt vụt vào chân T và vụt vào người của H làm T, H và Mai Văn T1 phải ngồi im, không dám kháng cự; Còn Đ lấy toàn bộ số tiền 2.300.000đ dưới chiếu bạc và 01 chiếc điện thoại OPPO F5 trị giá 2.200.000đ của Chu Văn Th bỏ lại rồi tiếp tục lấy của Mai Văn T1 số tiền 15.200.000đ và 01 chiếc 01 điện thoại di động OPPO A39 màu vàng; lấy của Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động OPPO F1S màu trắng bị vỡ màn hình. Sau khi cướp được số tài sản trên Q, Đ, C đã tiêu xài hết toàn bộ số tiền 17.500.000đ; còn 03 chiếc điện thoại cướp được của Chu Văn Th, Mai Văn T1, Nguyễn Văn H, Đ đã làm hỏng và vứt bỏ nhưng không nhớ vứt ở đâu nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn Q là người rủ rê, khởi xướng đồng thời cũng là người trực tiếp cùng Đ, C dùng dao quắm, tuýp sắt là những P tiện nguy

hiểm để khống chế, dùng vũ lực, đe doạ dùng vũ lực khiến cho những người đang đánh bạc hoảng sợ, không dám chống cự nhằm chiếm đoạt tài sản của họ nên Q giữ vai trò chính; Còn Đỗ Văn Đ, Nguyễn Minh C tham gia với vai trò là người thực hành tích cực.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/12/2018, tại căn nhà lán làm bằng thùng contener của gia đình ông Bùi Văn L, lợi dụng không có ai ở nhà, Đỗ Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp một số tài sản gồm: 02 loa tH; 01 loa vi tính; 01 loa trầm; 01 đầu lọc sì; 01 đầu mic; 01 đầu vi tính; 01 âm ly; 01 bộ điều hòa có tổng giá trị là 20.300.000đ.

Trong vụ án này, Đỗ Văn Đ đã lợi dụng sự sơ hở của ông L, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông có tổng giá trị 20.300.000 đồng .

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 17/8/2018 đến ngày 21/12/2018, Đỗ Văn Đ đã ba lần thực hiện các hành vi phạm tội cố ý gây thương tích, cướp tài sản, trộm cắp tài sản; Nguyễn Minh C hai lần thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích và cướp tài sản còn Nguyễn Văn Q thực hiện hành vi cướp tài sản với vai trò chính là người rủ rê, lôi kéo đồng thời thực hành tích cực.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về các tội "Cướp tài sản", "Cố ý gây thương tích" và "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự ; Truy tố bị cáo Nguyễn Minh C về các tội "Cướp tài sản" và "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa P, hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4]. Xét vị trí, vai trò, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là phạm pháp song vẫn bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần thực hiện các hành vi phạm tội khác nhau bị Toà án xét xử, cả ba bị cáo đều có tiền án. Điều đó chứng tỏ sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Đ ba lần thực hiện các hành vi phạm tội khác nhau từ cố ý gây thương tích, cướp tài sản đến trộm cắp tài sản với các vai trò khác nhau nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc nhất; Bị cáo Nguyễn Minh C, người hai lần thực hiện các hành vi

phạm tội cố ý gây thương tích và cướp tài sản với vai trò từ rủ rê, lôi kéo đến thực hành tích cực phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án này; Bị cáo Nguyễn Văn Q thực hiện hành vi cướp tài sản với vai trò rủ rê, lôi kéo nên cũng cần phải chịu mức án phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Đ, C và Q phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy, qúa trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cho các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo Đ và C đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Bản thân bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Đ và C được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, giúp các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5]. Trong vụ án này còn có các đối tượng Lê Văn Mạnh, Đỗ Văn C, Mai Văn T1, Chu Văn Th, Đặng Văn N, Phí Văn T2, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H là những người có hành vi tham gia đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi liêng ăn tiền tại căn nhà bỏ hoang của Công ty cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc ngày 05/12/2018. Tuy nhiên, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 2.630.000đ. Quá trình điều tra xác định Lê Văn M, Đỗ Văn C, Mai Văn T1, Chu Văn Th, Đặng Văn N, Phí Văn T2, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc. Do vậy hành vi của Lê Văn M, Đỗ Văn C, Mai Văn T1, Chu Văn Th, Đặng Văn N, Phí Văn T2, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H không cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mạnh, C, Mai Văn T1, Thắng, N, Phí Văn T2, T và H là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thái H là lái xe taxi chở Q, Đ và C đến Công ty cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc chiều ngày 05/12/2018, quá trình điều tra xác định khi chở Q, Đ và C đi đến Công ty cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc và sau đó chở về xã H- huyện Tam Dương- tỉnh Vĩnh Phúc và một số địa điểm khác thì H chỉ đi theo sự chỉ dẫn của Q, H không biết việc Q thuê H chở Q, Đ và C đến Công ty cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc ở thôn N, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường để cướp tài sản và H cũng không biết Q, Đ, C cướp được tài sản của Mai Văn T1, Phí Văn T2, H, T và Th. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không để cập xử lý là phù hợp.

Đối với Đào Mộng L là người đã cho Q, Đ, C đến nhà lấy 01 chiếc tuýp sắt, 02 chiếc tuýp sắt có gắn dao phay ở đầu, 01 con dao quắm để đi cướp tài sản ngày 05/12/2018, sau đó lại cất giấu gửi lại ở nhà L. Quá trình điều tra xác định, số hung khí này là của Q, Đ, C gửi ở nhà L từ trước. Ngày 05/12/2018, khi Q gọi điện hỏi lấy số hung khí này thì Q không nói cho biết mục đích để làm gì. L không biết Q, Đ, C sử dụng số hung khí này để đi cướp tài sản. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Đỗ Văn Th1 là người sửa chữa 03 chiếc điện thoại di động do Đ, Q và C cướp được vào ngày 05/12/2018, quá trình điều tra xác định khi đem 03 chiếc điện thoại di động này đến cho anh Th1 sửa chữa, Đ không nói cho anh Th1 biết đây là tài sản do Đ phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không để cập xử lý là phù hợp.

Đối với nam thanh niên tên T và 03 nam thanh niên (là bạn của T) có hành vi cùng Đ, C tham gia đánh gây thương tích cho anh Phan Văn Tr ngày 17/8/2018. Quá trình điều tra, C khai nhận C mới quen biết T được một tuần, C chỉ biết T ở tỉnh Lào Cai còn tên, tuổi, địa chỉ cụ thể T ở đâu thì C không biết, chiếc điện thoại bên trong lắp sim rác (C không nhớ số thuê bao) C sử dụng liên lạc với T ngày 17/8/2018 thì C đã làm rơi mất. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định T và 03 nam thanh niên (là bạn của T) là ai, ở đâu nên tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với nữ nhân viên tên P là người gọi C đến để đánh anh Ngô Sỹ H. Quá trình điều tra xác định P là nhân viên phục vụ quán hát thuộc quản lý của C. C không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của P ở đâu, C chỉ biết P ở tỉnh Tuyên Quang. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định P là ai ở đâu nên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Trần Văn T là người đã cho Đ mượn 01 chiếc kìm để Đ sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản của ông Bùi Văn L. Quá trình điều tra xác định anh T không biết việc Đ mượn kìm của mình để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T là phù hợp.

Đối với người lái xe taxi Đ thuê để chở số tài sản trộm cắp được của ông L về nhà Đ. Quá trình điều tra Đ khai nhận khi thuê người này lái xe taxi chở số tài sản trên và nhờ người này khiêng hộ 01 chiếc cục nóng điều hòa trộm cắp của ông L để vào trong xe thì Đ không nói cho người này biết đó là tài sản do Đ trộm cắp mà có, đồng thời Đ cũng không biết người lái xe taxi này là ai. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác định người lái xe taxi này là ai, ở đâu và cũng không có căn cứ để xử lý.

[6]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Các bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Mai Văn T1 yêu cầu Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Minh C phải bồi thường cho T1 số tiền 17.200.000đ (trong đó: 15.200.000đ là tiền hợp pháp của T1 và 2.000.000đ là giá trị chiếc điện thoại của T1 bị Q, Đ, C cướp mất); Chu Văn Th yêu cầu Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Minh C phải bồi thường cho Th số tiền 2.200.000đ là giá trị chiếc điện thoại của Th bị Q, Đ, C cướp mất; Còn Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T không yêu cầu Q, Đ, C phải bồi thường gì.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đều đồng ý bồi thường cho anh Mai Văn T1 và anh Chu Văn Th toàn bộ số tiền trên, đồng thời các bị cáo thoả thuận với nhau về việc cùng bồi thường theo kỷ phần chia đều cho các bị cáo. Căn cứ vào những tài liệu chứng cứ đã thu thập thể hiện thiệt hại thực tế của T1, Th cũng như sự thoả thuận của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của anh T1 và anh Th, buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Minh C phải liên đới bồi thường cho anh Mai Văn T1 và anh Chu Văn Th tổng số tiền là 19.400.000 đồng (trong đó của anh T1 là 17.200.000 đ, của anh Th là 2.200.000 đồng) theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 6.466.666 đồng.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích cho anh Tr của C và Đ, quá trình điều tra, Nguyễn Minh C và Đỗ Văn Đ đã bồi thường cho anh Phan Văn Tr 20.000.000đ tiền chi phí khám chữa bệnh và tổn hại sức khỏe. Anh Tr đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu C, Đ hay ai khác phải bồi thường gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi Đỗ Văn Đ trộm cắp tài sản của ông Bùi Văn L, sau khi nhận lại tài sản, ông L không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc sim điện thoại thu giữ ở dệ đường gần UBND xã Kim Xá là tài sản hợp pháp của Mai Văn T1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho Mai Văn T1 là phù hợp.

Đối với 03 bộ bài tú lơ khơ thu giữ tại căn nhà bỏ hoang của Công ty cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra xác định có 01 bộ bài là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc, còn 02 bộ bài không xác định được chủ sở hữu không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc tuýp sắt; 01 con dao quắm và 02 chiếc tuýp sắt có gắn dao phay ở đầu (có đặc điểm như biên bản thu giữ). Quá trình điều tra xác định đây là

những hung khí mà Đ, Q và C đem theo, sử dụng để cướp tài sản vào ngày 05/12/2018 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 330.000đ thu giữ của Đỗ Văn C, quá trình điều tra xác định đây là tiền C sử dụng để đánh bạc và do đánh bạc mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 2.300.000đ Q, Đ, C cướp được tại chiếu bạc là tiền các đối tượng đánh bạc sử dụng để đánh bạc nên cần truy thu của Q, Đ, C theo kỷ phần, mỗi bị cáo 766.666 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động Q, Đ, C cướp được của Mai Văn T1, Nguyễn Văn H, Chu Văn Th và 01 sạc pin dự phòng, 01 dây cáp sạc, 02 thẻ sim điện thoại Q, Đ, C sử dụng số tiền cướp được để mua tại cửa hàng Thế giới di động ở xã Đ – huyện Vĩnh Tường. Quá trình điều tra, Q, Đ, C khai đã vứt bỏ nhưng không nhớ cụ thể vứt ở địa điểm nào nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Đối với thanh kiếm vỏ màu đen dài khoảng 60cm Đỗ Văn Đ mang theo từ hiệu cầm đồ A lô là có tiền đến quán karaoke Vinh Phú để đánh nhau nhưng Đ chưa sử dụng thanh kiếm này để gây thương tích cho ai. Sau khi đánh gây thương tích cho anh Tr, Đ đã vứt bỏ thanh kiếm này nhưng Đ không nhớ vứt bỏ ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không thu hồi được thanh kiếm này nên không đề cập xử lý.

Đối với 02 loa thùng màu đen; 01 loa vi tính màu đen; 01 loa trầm màu đen; 01 đầu lọc sì màu đen; 01 đầu mic màu đen; 01 đầu vi tính màu đen; 01 âm ly màu đen; 01 bộ điều hòa màu trắng là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn L và 01 chiếc kìm là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn T nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho ông L và anh Toản là phù hợp với quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn Đ, Nguyễn Minh C, Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội "Cướp tài sản", "Cố ý gây thương tích" và "Trộm cắp tài sản" ; Bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội "Cướp tài sản" và "Cố ý gây thương tích"; Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn Đ;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh C;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Q .

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 09 năm tù về tội "Cướp tài sản"; 02 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả ba tội là 12 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 23/12/2018.

Bị cáo Nguyễn Minh C 09 năm tù về tội "cướp tài sản"; 02 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 11năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 07/5/2019.

Bị cáo Nguyễn Văn Q 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 07/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Mai Văn T1 và anh Chu Văn Th tổng số tiền là 19.400.000 đồng (trong đó tiền của anh T1 là 17.200.000 đ, của anh Th là 2.200.000 đồng) theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 6.466.666 đồng.

Kể từ ngày anh T1, anh Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Tịch thu tiêu huỷ 03 bộ bài tú lơ khơ thu giữ tại căn nhà bỏ hoang của Công ty cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc; 02 chiếc tuýp sắt; 01 con dao quắm và 02 chiếc tuýp sắt có gắn dao phay ở đầu là những hung khí mà Đ, Q và C đem theo, sử dụng để cướp tài sản vào ngày 05/12/2018 không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 330.000đ thu giữ của Đỗ Văn C là tiền C sử dụng để đánh bạc và do đánh bạc mà có;

- Truy thu 2.300.000đ là số tiền Q, Đ, C cướp được tại chiếu bạc theo kỷ phần, mỗi bị cáo 766.666 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản bản giao vật chứng ngày 23/8/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Các bị cáo Đỗ Văn Đ, Nguyễn Minh C, Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 323.300 đồng (làm tròn thành 323.000 đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- L

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang